

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

TỔ: SỬ- ĐỊA-GDCD

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK I - NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 12 – TỰ NHIÊN

Câu 1. Thế nào là “Chiến tranh lạnh”?

- A. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe tư bản chủ nghĩa - xã hội chủ nghĩa.
- D. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe TBCN - XHCN ở châu Âu.

Câu 2. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

- A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.
- B. Xu thế toàn cầu hóa.
- C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
- D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 3. Tháng 3-1947 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây:

- A. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh.
- B. Mĩ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- C. Mĩ đề ra kế hoạch Mácsan .
- D. Mĩ thành lập tổ chức Seato.

Câu 4. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX.
- B. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX.
- C. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX.
- D. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 5. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là:

- A. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- B. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập ở Đông Đức và Tây Đức.
- C. Các nước phải chịu sự áp đặt của Xô-Mĩ.
- D. Các nước chạy đua vũ trang.

Câu 6. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

- A. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- B. Định ước Henxinki năm 1975.
- C. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Gorbachốp tại đảo Manta (12-1989).
- D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10-1991).

Câu 7. Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
- B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 8. Liên Xô và Mĩ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến “chiến tranh lạnh” vào thời điểm nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 9. Một trong những xu thế trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là

A. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

B. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.

C. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp phát triển kinh tế.

D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị với các nước.

Câu 10. Sau "Chiến tranh lạnh", hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

A. lấy quân sự làm trọng điểm.

B. lấy chính trị làm trọng điểm.

C. lấy kinh tế làm trọng điểm.

D. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do

A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.

B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.

C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".

D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

Câu 12. Đặc điểm điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.

C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. Diễn ra trên nhiều nhiều lĩnh vực với qui mô lớn với tốc độ nhanh.

Câu 13. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã giải quyết được những vấn đề gì khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt?

A. Cải tiến phương tiện sản xuất.

B. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản.

C. Tìm ra các nguồn năng lượng mới.

D. Đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất.

Câu 14. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là

A. Mĩ.

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Trung Quốc.

Câu 15. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật bắt nguồn từ

A. những năm 40 của thế kỉ XX.

B. những năm 50 của thế kỉ XX.

C. những năm 60 của thế kỉ XX.

D. những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 16. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại cuối thế kỉ XX gọi là cách mạng khoa học công nghệ vì?

A. Tạo ra nguồn năng lượng mới.

B. Phát triển về công nghệ sinh học.

C. Tạo ra nhiều vật liệu mới ứng dụng trong đời sống.

D. Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 17. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia. B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
C. quá trình thống nhất thị trường thế giới. D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 18. Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

- A. sự phát nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.
B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.
C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Câu 19. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn nhằm mục tiêu gì?

- A. Đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.
B. Tăng nhanh sự phát triển của công ti.
C. Thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.
D. Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Câu 20. Cơ hội lớn nhất của nước ta trước xu thế toàn cầu hoá là gì?

- A. Nhập khẩu hàng hoá với giá thấp.
B. Tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài.
C. Xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản ra thế giới.
D. Tiếp thu thành tựu của cách mạng khoa học- công nghệ.

Câu 21. Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Để phát triển kinh tế Pháp.
B. Để bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.
C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
D. Để thu được nhiều lợi nhuận.

Câu 22. Trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp giai cấp tư sản ở Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

- A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp. B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.
C. Tư sản dân tộc và tư sản mại bán. D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

Câu 23. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Ngoại thương. B. Công nghiệp nặng.
C. Nông nghiệp và khai mỏ. D. Giao thông vận tải.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản ở ba nước Đông Dương?

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.
B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.
C. Mâu thuẫn giữa nông dân, công nhân Đông Dương với Pháp.
D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Dương với thực dân Pháp.

Câu 25. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp nông dân. B. Giai cấp công nhân.
C. Giai cấp địa chủ phong kiến. D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 26. Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, gắn bó với nền sản xuất hiện đại, có mối quan hệ gắn bó với nông dân?

- A. Tư sản. B. Công nhân.
C. Tiểu tư sản. D. Địa chủ phong kiến

Câu 27. Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu?

- A. Giai cấp tư sản bị phá sản. B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.
C. Giai cấp tiểu tư sản bị chèn ép. D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

Câu 28. Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Chiếm số đông trong xã hội.
- B. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.
- C. Bị bóc lột cùng hóa trên qui mô lớn.
- D. Có trình độ cao.

Câu 29. Trong nửa đầu những năm 20 của thế kỉ XX, tác phẩm nổi tiếng nào của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản?

- A. Nhật kí trong tù.
- B. Cương lĩnh chính trị.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. Đường Kách Mệnh.

Câu 30. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angiêri, Marốc, Tuynidi, . . . lập ra tổ chức nào?

- A. Hội liên hiệp thuộc địa
- B. Tổ chức Những người Cộng sản.
- C. Tổ chức Những người Vô sản.
- D. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 31. Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?

- A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11/1917).
- B. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vécxai (6/1919).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12/1920).
- D. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

Câu 32. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- B. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 33: Xác định công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 là

- A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.
- D. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 34: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng được xem là

- A. văn kiện của Đảng.
- B. tài liệu chính trị đặc biệt của Đảng.
- C. nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 35. Các tổ chức nào dưới đây đã tham dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- C. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 36. Sự kiện dưới đây diễn ra tại nhà số 5D phố Hàm Long -Hà Nội (3-1929)?

- A. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Thành lập Đông dương Cộng Sản liên đoàn .
- C. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.
- D. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.

Câu 37. Tháng 6 năm 1925 đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Tổ chức Tâm tâm xã ra đời.
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập.

C. Sự ra đời của tổ chức Tân việt cách mạng đảng.

D. Sự thành lập tổ chức Việt Nam quốc dân đảng.

Câu 38. Tờ báo nào dưới đây là cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

A. Báo Thanh Niên.

B. Đường Cách Mệnh.

C. Bản án chế độ thực dân.

D. Báo Người cùng khổ.

Câu 39. Tác phẩm nào dưới đây tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng ?

A. Nhật kí trong tù.

B. Đường Kách mệnh.

C. Hồ Chí Minh toàn tập.

D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 40. Đại biểu của tổ chức cộng sản nào dưới đây **không** tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng.

B. An Nam Cộng sản Đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

Câu 41. Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây ?

A. Đảng Tân Việt và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

B. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng

C. Việt Nam Quốc dân đảng và Đông Dương Cộng sản đảng

D. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 42. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là gì ?

A. Tư tưởng độc lập, tự do.

B. Tư tưởng dân chủ và tự do.

C. Tư tưởng bình đẳng, bác ái.

D. Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 43. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của nhân tố nào dưới đây ?

A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước.

B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân.

C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào đấu tranh của nhân dân.

D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước và phong trào công nhân.

Câu 44. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thành lập Đảng đầu năm 1930 ?

A. Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp của nhân dân Việt Nam.

B. Đã hình thành nên khối liên minh công-nông, trở thành nòng cốt cách mạng.

C. Là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử trên con đường giải phóng dân tộc.

D. Là sản phẩm kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào yêu nước.

Câu 45. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam (đầu năm 1930) đã quyết định thành lập

A. An Nam Cộng sản đảng.

B. Đông Dương Cộng sản đảng.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 46. Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra cho xã hội Việt Nam trong những năm 1929-1933 là.

A. nhiều công nhân bị sa thải.

B. hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

C. người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.

D. tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân.

Câu 47. Sang tháng 9/1930, phong trào cách mạng Việt Nam dâng cao nhất ở hai tỉnh

A. Nghệ An và Hà Tĩnh.

B. Hà Nội và Hải Phòng.

C. Huế và Đà Nẵng.

D. Sài Gòn và Huế.

Câu 48. Chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách gì trên lĩnh vực văn hoá - giáo dục ?

A. Mở lớp dạy chữ Hán cho nhân dân.

B. Mở lớp dạy tiếng Pháp cho nhân dân.

C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân.

D. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp cho nhân dân.

Câu 49. Người chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) là

A. Trần Phú.

B. Lê Hồng Phong.

C. Nguyễn Văn Cừ.

D. Nguyễn Ái Quốc.

Câu 50. Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là

A. nông dân, công nhân, trí thức.

B. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

C. công nhân, nông dân.

D. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.

Câu 51. Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930 và Luận cương tháng 10/1930 của Đảng đều xác định

A. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là giải phóng dân tộc.

B. lãnh đạo cách mạng là giai cấp nông dân.

C. lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân.

D. hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh hòa bình.

Câu 52. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương từ khi nào ?

A. Tháng 10/1930.

B. Tháng 4/1931.

C. Tháng 3/1935.

D. Tháng 7/1935.

Câu 53. Hai khẩu hiệu chính trị mà Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là.

A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.

B. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít, chống chiến tranh”.

C. “Giải phóng dân tộc” và “tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.

D. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến”, “Thả tù chính trị”.

Câu 54. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là gì?

A. Chống chủ nghĩa đế quốc.

B. Chống chủ nghĩa phát xít.

C. Chống chủ nghĩa thực dân.

D. Chống chế độ phản động thuộc địa

Câu 55. Phương pháp đấu tranh của cách mạng thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp.

A. công khai, bí mật và đấu tranh vũ trang.

B. hợp pháp, bất hợp pháp, đấu tranh chính trị.

C. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

D. đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, bất hợp pháp.

Câu 56. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập.

A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 57. Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

A. Phong trào đấu tranh nghị trường.

B. Phong trào Đông Dương Đại hội.

C. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.

D. Phong trào đón Gôđa đầu năm 1937.

Câu 58. So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh.

A. công khai và bí mật.

B. chính trị và vũ trang.

C. nghị trường và đấu tranh báo chí.

D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 59. Bài học nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 – 1939 còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay?

A. Chủ trương phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

B. Phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

C. Linh hoạt các phương pháp đấu tranh kinh tế, chính trị, ngoại giao.

D. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào cách mạng nước ta.

Câu 60. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

A. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

B. chống phát xít và chiến tranh đế quốc.

C. chống đế quốc và chống phong kiến.

D. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 61. Mục tiêu đấu tranh trực tiếp, trước mắt của phong trào cách mạng 1936 – 1939 là:

A. chống đế quốc, đòi độc lập dân tộc.

B. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

C. chống phong kiến tay sai.

D. đòi quyền tự trị cho Đông Dương.

Câu 62. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

A. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.

B. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.

C. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.

D. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kỹ thuật được cải tiến.

Câu 63. Hội nghị Trung ương Đảng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

C. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Câu 64. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

A. Kinh tế mới.

B. Kinh tế chỉ huy.

C. Kinh tế thời chiến.

D. Thuộc địa thời chiến.

Câu 65. Khi quân Nhật vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?

A. Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật.

B. Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

C. Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

D. Nhanh chóng đầu hàng, cầu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân.

Câu 66. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có vai trò như thế nào đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương thành lập Việt Minh.

B. Cùng cổ động khởi đoàn kết nhân dân.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.

Câu 67. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là do nguyên nhân cơ bản nào?

A. Mâu thuẫn Pháp-Nhật càng lúc càng gay gắt.

B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 68. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị 11-1939 và Hội nghị 5-1941 là gì?

A. Liên kết công-nông chống phát xít.

B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.

C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.

D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 69. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói cuối 1944 đầu 1945 ở Việt Nam là gì?

A. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

B. Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.

D. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, hoa màu để trồng đay, thầu dầu.

Câu 70. Trong chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", Trung ương Đảng xác định kẻ thù của nhân dân Đông Dương là

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. các thế lực phong kiến tay sai.
- D. thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Câu 71. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. khi Nhật chuẩn bị đảo chính Pháp.
- D. khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945).

Câu 72. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy” là nội dung của văn kiện nào dưới đây?

- A. Tuyên ngôn Độc lập.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- C. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.
- D. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Câu 73. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân hợp nhất với tên gọi là

- A. Giải phóng quân.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Quân giải phóng Việt Nam.
- D. Quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 74. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của

- A. thủ đô kháng chiến.
- B. nước Việt Nam mới.
- C. Chính phủ lâm thời.
- D. nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 75. Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Liên minh công-nông vững chắc.
- B. Phát xít Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh.
- D. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

Câu 76. Nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của Cách mạng Đông Dương thời kỳ 1939 - 1945 là gì?

- A. Chống phát xít.
- B. Chống phong kiến.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Chống đế quốc, phong kiến.

Câu 77. Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Từ trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- C. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Từ trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 78. Mặt trận Việt Minh có vai trò gì trong cao trào kháng Nhật cứu nước?

- A. Lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống Nhật giành độc lập dân tộc.
- B. Phát động và đưa ra chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
- C. Lãnh đạo nhân dân đứng lên lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng một xã hội mới.
- D. Tập hợp các lực lượng yêu nước, phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù tiến tới đánh bại chúng.

Câu 79. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Góp phần vào chiến thắng chống phát xít của phe Đồng minh.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.

D. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 80. Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.

C. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.